

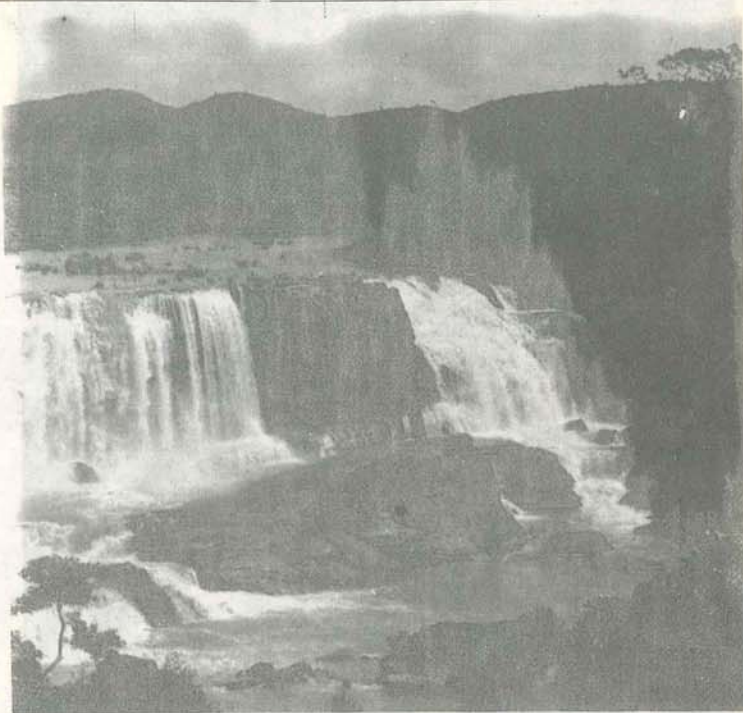
việc phân tích thân trọng những số liệu thống kê này sẽ cho thấy có một sự tương liên, một mắt giữa chiều hướng đi lên này của tiến trình kinh tế, và một mắt là sự phụ thuộc ngày càng nhiều vào kỹ thuật học nhập khẩu. Trong phạm trù kinh tế, điều đó có nghĩa là những nước sản xuất ra nhiều thì đang ở vào một thể bất lợi, xét theo góc độ phụ thuộc ngày càng nhiều vào những giao dịch thương mại. Hơn thế nữa, sự chuyển giao kỹ thuật học chỉ thích hợp cho khả năng sản xuất nguyên liệu thô và các sản phẩm sơ chế mà thôi. Kiểu phụ thuộc liên tục này, cuối cùng, có thể mang đến kết quả tự động xem thường khả năng vô giá của óc sáng tạo, điều mà loài người trên chiếc phi thuyền này (trái đất) đã thọ hưởng được. Chung cục là việc những đất nước phụ thuộc sẽ vẫn tiếp tục còn làm nhà cung cấp lẫn khách tiêu thụ đồng cùng một lúc. Cần có những sửa đổi gì trong các chương trình giáo dục của những nước này, để làm giảm bớt sự phụ thuộc của họ vào kỹ thuật học nhập khẩu?

Khai phóng óc sáng tạo và sức sản xuất

Trong khung cảnh của những phát triển và thực tại có tính chất toàn cầu nêu trên ở các nước thành viên của khu vực, việc đưa ra những môn học mới trang bị các phòng thí nghiệm, tăng cường sách vở mới, duyệt xét lại các chương trình giảng dạy, hướng dẫn những cuộc hội thảo, viết các báo cáo và tìm thêm ngân quỹ mới, nếu càng là những hoạt động cũng như đưa vào thực tiễn những tiếp cận có căn cứ (data-based) và mang tính chất định hướng, kết quả (result-oriented), có xét đến cả những thực tế chính trị, dân số, xã hội, văn hóa, kinh tế, kỹ nghệ và kỹ thuật học theo phương cách hợp thành thể thống nhất. Bất kể hình thái, cấp độ, và bản chất, giáo dục luôn luôn cần phải nhấn mạnh đến sự tự do, khai phóng, và khai phát tiềm năng toàn vẹn của thanh niên nam nữ chúng ta, nhằm biểu lộ được trình độ cao của óc sáng tạo và sức sản xuất cả trong suy nghĩ lẫn hành động. Chỉ có như vậy thì các nước mới chứng tỏ được sự tiến bộ đầy ý nghĩa trong phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa, văn minh và kinh tế. Chỉ có như vậy thì những vấn nạn liên quan đến các bất bình đẳng trong phát triển xã hội, giáo dục, kỹ thuật học, công nghiệp và kinh tế, trong cùng như giữa các nước, sẽ biến mất. Chỉ có như vậy thì nền hòa bình quốc tế, sự ổn định, và trật tự kinh tế công bằng, những điều mà Unesco đang ủng hộ, mới sẽ ngự trị và trở thành hiện thực.

HUYNH VĂN THANH

(Dịch theo "Báo cáo Hội thảo về các phương pháp và hướng trình giáo dục nhằm vào việc chuẩn bị cho những người trẻ tuổi lao động hữu hiệu" tại Đại học Sư phạm Chiangmai - UNESCO, 1990, chương I)



NGÀNH DU LỊCH PHẢI CHUẨN BỊ TRI THỨC CHO MÌNH TRƯỚC

Chúng ta đã từng bước vào Năm Du lịch 90 và tiếp tục cổ động cho sự phát triển của ngành Du lịch trong một tình trạng chuẩn bị còn quá khiêm tốn về các điều kiện thuộc cơ sở hạ tầng, trong số đó sự khiếm khuyết rất lớn những tri thức cần bản về công nghiệp Du lịch - một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn có tác dụng đòn bẩy đối với việc phát triển của các nền kinh tế, có lẽ là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên các giới hạn làm cho ngành Du lịch của chúng ta phát triển chưa đúng hướng, đôi khi còn lệch lạc và vấp phải những thất bại nhất định.

Nhiều công ty và trung tâm Du lịch được thành lập; các đơn vị cung ứng phục vụ Du lịch thuộc các lĩnh vực giao thông vận tải, khách sạn - nhà hàng, khu vui chơi giải trí v.v... mọc ra như nấm nhưng đã không đạt được hiệu quả kinh doanh như mong muốn, dẫn đến tình trạng không ít đơn vị cả quốc doanh lẫn tư doanh bị suy sụp hoặc đi vào thể co cụm thụ động với nội dung hoạt động nghèo nàn, không thu hút được khách du lịch.

Hiện nay đã có khoảng 300 cơ sở được cấp giấy phép hoạt động Du lịch, nhưng như một nhà báo nhận định, "người ta đổ xô theo ngành công nghiệp không có khối này một cách hết sức cảm tính... mà rồi cuộc phải hứng lấy hậu quả ... thiệt hại và thua lỗ" (Thời báo KTSG, số 12, tr. 19).

Trong thực tế, phần lớn những người đang tham gia tổ chức Du lịch hiện nay chưa được đào tạo về nghiệp vụ một cách đầy đủ, do đó chưa nắm bắt khoa học Du lịch, một bộ môn tương đối mới đối với chúng ta nhưng cũng đã có bề dày lịch sử khá đủ để đạt tới một trình độ hệ thống chặt chẽ. Dịch vụ Du lịch, đó cũng còn là một nghệ thuật kỳ khu và tế nhị, đòi hỏi các thành viên tham gia tổ chức phải luôn luôn nỗ lực và vận dụng trí thông minh sáng tạo nếu muốn đạt thành công.

Tình trạng phát triển mất cân đối của ngành Du lịch Việt Nam đang trở thành mối lo của các giới hữu trách, kể cả người dân, xuất phát từ những nguyên nhân rất khác nhau, trong đó có những nguyên nhân thuộc tầm vi mô của những nhà kế hoạch chung, nhưng một trong những nguyên nhân sâu xa

PHÁT TRIỂN KINH TẾ



đầu tiên chắc chắn thuộc về tình trạng thiếu chuẩn bị những tri thức nền tảng về khoa học Du lịch như đã nói trên.

Việc đào tạo ngành Du lịch ở nước ta từ trước năm 1990 hầu như không đáng kể. Trước năm 1975, chính quyền Sài Gòn có Nha Du lịch nhưng hoạt động của nha này vẫn còn yếu ớt. Trong thư tịch các sách cũ, chỉ thấy lai rai vài ba quyển sách tiếng Việt viết về lĩnh vực hoạt động này.

Để bổ khuyết vào tình trạng thiếu sót đó, ngoài Trường nghiệp vụ do Công ty Du lịch Thành phố tổ chức (với gần 100 học viên), từ năm 1990, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đã bước đầu có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc đào tạo nghiệp vụ Du lịch, thể hiện qua việc thành lập Khoa Du lịch (hiện có khoảng vài chục sinh viên) và việc kết hợp với Viện Đại học Angers (Pháp) tổ chức những buổi hội thảo, thuyết trình và đào tạo ngắn hạn cho ngành Du lịch.

Cần đây nhất, việc nhà trường chủ trương cho ra đời quyển **Tiếp thị Du lịch** (dịch của Michael M. Colman) (phối hợp với Cmie Group, Inc. và Trung tâm CESAIS) là một cố gắng mới nhằm bổ khuyết cho tình trạng thiếu thốn tài liệu chuyên môn đang rất nghiêm trọng hiện nay. Quyển sách tham khảo này cần thiết và hữu ích cho việc tự nghiên cứu và đào tạo đối với các nhà lập kế hoạch, nhà tổ chức cũng như đối với nhân viên các đơn vị có liên quan đến ngành Du lịch.

Một vài cố gắng vừa nêu trên tuy đáng ghi nhận song vẫn còn quá khiêm nhường so với yêu cầu phát triển nói chung. Trong tình trạng trường lớp, giảng viên chưa đào tạo kịp để đáp ứng yêu cầu của ngành, việc tự đào tạo, nghiên cứu (thông qua các tài liệu, sách vở được phổ biến) của từng cá nhân hoạt động trong ngành là một phương thức tương đối nhanh chóng và tiện lợi để trang bị những tri thức tối thiểu cần thiết. Vì lẽ đó, các cơ quan chức năng (như Bộ Thương mại và DT, Tổng công ty Du lịch...) nên quan tâm hơn nữa đối với việc tổ chức biên soạn, dịch thuật và ấn hành các loại tài liệu tương tự hầu đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển đang rất bức xúc hiện nay của ngành Du lịch.

Lẽ thông thường, chưa học mà đã vội làm thì phần thất bại, và vấp chấn chắc phải nhiều hơn. Trong điều kiện nền kinh tế nước ta đang chuyển sang hướng thị trường, muốn tránh khỏi những lênh lệch đáng tiếc đồng thời để có khả năng hội nhập vào đời sống kinh tế quốc tế, Nhà nước cần đặt trọng tâm hơn nữa vào việc tăng cường và đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, nâng cao tri thức cho quần chúng về những môn khoa học mới, trong đó có khoa học Du lịch.

XUÂN HUY

Nếu ví chính sách giáo dục và đào tạo như một đoàn tàu hỏa, thì chính sách cán bộ sẽ là đường "ray" mà ga cuối chính là thang bậc "plafond" của cả một nền hành chính quản trị. Mặt khác, chân dung cán bộ và lãnh đạo hoặc chủ nhân trong một xã hội chính là bức tranh phản ánh hiệu quả của cỗ máy kinh tế của xã hội đó cũng như phản ánh kết quả của chính sách đào tạo và chính sách cán bộ. Nhu cầu đột ngột và ồ ạt về cán bộ sau năm 1975, donhiều lý do nội tại, đã dẫn đến và để lại một lớp cán bộ mà đa phần có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý không tương ứng lắm với những chức vụ được giao phó. 17 năm đã trôi qua đã đủ để điều chỉnh lại những khiếm khuyết này? nhất là trong giai đoạn chuyển sang nền kinh tế thị trường dù là có điều tiết lại càng không cho phép duy trì một chính sách đào tạo và một chính sách cán bộ như đã qua. Chân dung cán bộ lãnh đạo các cơ quan, các xí nghiệp... ắt hẳn sẽ là một đề tài nghiên cứu hay ho như bài viết sau đây của Nathalie Villard đăng trên L'EXPANSION 9-22/1.92 về chân dung các chủ nhân tại Pháp và Đức, mang đầu đề "Tại Đức, cán bộ lãnh đạo được tu luyện nơi xí nghiệp. Tại Pháp, trong giường máy nhà nước uy quyền".

Daniel Goendevet, chủ tịch chi nhánh Volkswagen tại Pháp có lẽ sẽ không bao giờ trở thành cán bộ lãnh đạo trong đất nước mình. Chính ông là người đầu tiên thừa nhận điều đó: Gánh nặng chính trị, yêu cầu phải khoa bảng thành danh, tình trạng không cần thiết phải chiều cổ đến tính dài hạn, quan niệm đánh bóng cá nhân... (tại Pháp) đã trở nên xa lạ với tôi... Người thầy giáo dạy văn ngày nào sau đó chuyển ngành là nhân viên thương mại tại hãng Citroen, sau đó làm giám đốc chi nhánh hãng Ford tại Đức trước khi trở thành chủ tịch Volkswagen tại Pháp này giải thích tiếp về quá trình sự nghiệp của mình như sau: "Tôi đã từng bước xây dựng sự nghiệp của tôi bằng những học tập, rèn luyện tiếp nối. Điều này không thể nào xảy ra tại Pháp, nơi mà tổ chức mafia của các trường "xịn" khóa chặt mọi cánh cổng".

Do những lý do hoàn toàn trái nghịch, Jacques Calvet, sản phẩm nguyên chất của nền hành chính, cựu chánh văn phòng của cựu Tổng thống Valéry Giscard d'Estaing trước còn là bộ trưởng tài chính, sau đó được bổ nhiệm lãnh đạo ngân hàng BNP rồi lãnh đạo hãng xe Peugeot, có lẽ sẽ không bao giờ trở thành lãnh đạo nếu như ông sống và làm việc tại Đức. Tất nhiên, câu hỏi về tài năng của cả hai - Daniel Goendevet và Jacques Calvet - không được đặt ra. Vấn đề là hai người này đã không cùng đạt đến đỉnh cao quyền hành một cách giống nhau. Quá trình của người đầu là quá trình của một cán bộ lãnh đạo được phát hiện từ thực địa, tiêu biểu cho mô hình phát hiện và đào tạo cán bộ lãnh đạo ở Đức; người sau (Jacques Calvet) tiêu biểu cho cái gọi là "tính thiên tài" tại Pháp.